

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI TTK GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI TTK GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTK GROUP CONSTRUCTION AND TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTK GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108777867

3. Ngày thành lập: 10/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 M1 TT6 Bắc Linh Đàm , Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913219012

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
8.	Xây dựng công trình điện	4221

9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4390
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng Lắp đặt thiết bị nội thất,	4330
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa + Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim;	4610
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Sơn, véc ni và sơn bóng;	4752
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
30.	Đúc sắt, thép	2431
31.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2432
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động - Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí như: + Truyền trục và quay: trục cam, tay quay, lắc quay tay... + Trục phẳng, bánh răng chuyển động ma sát. - Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác; - Sản xuất khớp ly hợp và trục nối; - Sản xuất bánh đà và ròng rọc; - Sản xuất dây xích có khớp nối; - Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.	2814
36.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
37.	Khai thác và thu gom than non	0520
38.	Khai thác dầu thô Hoạt động khai thác dầu mỏ thô	0610
39.	Khai thác khí đốt tự nhiên Hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên; - Khai thác khí đốt tự nhiên cô đặc;	0620
40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
41.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG KỲ	Thôn Kim Tân, Xã Tân Lộc, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	3.000.000.000	30,000	183356647	
			Tổng số	3.000	3.000.000.000	30,000		
2	ĐẶNG QUANG THÀNH	Xóm Yên Xá, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	4.000.000.000	40,000	186047848	
			Tổng số	4.000	4.000.000.000	40,000		
3	NGÔ XUÂN TRÌNH	Thôn Hưng Long, Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	3.000.000.000	30,000	173074911	
			Tổng số	3.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG QUANG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186047848

Ngày cấp: 26/02/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Yên Xá, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Yên Xá, Xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội